

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2020/DS-PT

Ngày: 12/8/2020

V/v Tranh chấp chia thừa kế

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Liên Anh

**Các thẩm phán:** Ông Vũ Viết Văn

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

**Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thùy Dương, Thư ký

Tòa án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:** Trần Thị Ngoan,  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2020/TLPT-DS ngày 11/02/2020 về việc "Tranh chấp chia thừa kế".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 348/2020/QĐ-PT ngày 23/7/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đắc Căn, sinh năm 1945;

Trú tại: Số 14 tập thể Bưu điện, cụm dân cư Dốc Lã, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1936;

Trú tại: Số 251 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà Hiền là anh Nguyễn Mạnh Bảo; Cùng địa chỉ: Số 251 phố Huế, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2017 tại tòa.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Vũ Thế Diễm, sinh năm 1932

2. Anh Vũ Thế Vinh, sinh năm 1959

3. Anh Vũ Đức Quang, sinh năm 1968

Cùng trú tại: Số 4/1/75 đường Đức Diễm, phường Phúc Diễm, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

4. Chị Vũ Phương Tuệ, sinh năm 1953; Địa chỉ: Số 9 ngõ 41 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

5. Chị Vũ Thị Trâm, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 59, ngõ 199 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Chị Vũ Kim Tước, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 60 ngõ 20 tổ 4 phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

7. Anh Nguyễn Mạnh Bảo, sinh năm 1956;

8. Anh Nguyễn Trọng Khải (tức Long), sinh năm 1961;

9. Anh Nguyễn Quý Khoát, sinh năm 1963;

Cùng trú tại: Số 251 phố Huế, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

10. Chị Nguyễn Thị Kim Phượng, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 28 phố Yên Bái 1, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

11. Chị Nguyễn Thị Thanh Thủy, sinh năm 1957; Nơi ĐKNKTT tại 251 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai bà Trưng, TP Hà Nội. Tạm trú tại P 502 A3 tập thể Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của chị Phượng và chị Thủy là anh Nguyễn Mạnh Bảo, theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2017 tại tòa

12. Bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1936; Địa chỉ: Số 41 ngõ 172 phố Hồng Mai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

13. Bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1938; Địa chỉ: số 33, ngách 7 ngõ 379 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

14. Bà Nguyễn Thị Tĩnh, sinh năm 1942; Địa chỉ: Phòng 201 nhà M24 tập thể Hai Hương, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Do có kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh Bảo là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

**Nguyên đơn ông Nguyễn Đắc Căn trình bày:** Bố mẹ ông là cụ Nguyễn Đắc Quyền (1908- 1947) và cụ Nguyễn Thị Đường (1910- 2006) sinh được 06 người con gồm:

- Bà Nguyễn Thị Mùi (1930- 1994) có chồng tên là Vũ Thế Diễm và có 5 người con là Vũ Thị Tuệ, Vũ Thị Trâm, Vũ Thế Vinh, Vũ Kim Tước, Vũ Đức Quang.

- Ông Nguyễn Đắc Đồng (1932 – 2003), có vợ là Nguyễn Thị Hiền và 5 người con là Nguyễn Mạnh Bảo, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Kim Phượng, Nguyễn Trọng Khải, Nguyễn Quý Khoát.

- Bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1936; bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1938; bà Nguyễn Thị Tĩnh, sinh năm 1942 và ông là Nguyễn Đắc Căn.

Ngày 15 tháng 7 năm 2003, cụ Nguyễn Thị Đường được UBND huyện Từ Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 276m<sup>2</sup> thửa đất số 144, tờ bản đồ số 18, trong đó có 200m<sup>2</sup> đất thổ cư và 76m<sup>2</sup> đất vườn tại xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, số sổ U 791540. Ngày 30/6/2002, cụ Đường có lập di chúc giao quyền quản lý tài sản trên nhưng sau đó con trai cả của cụ là ông Nguyễn Đắc Đồng ốm nặng nên cụ Đường và các con muốn chia lại đất cho cả con gái nên cụ và các con thống nhất hủy bản di chúc của cụ Đường (viết năm 30/6/2002) này. Theo ý nguyện của cụ Đường: “*giữ một phần làm nhà thờ, phần còn lại chia cho ông trưởng nhiều, ông thứ ít hơn và 4 người con gái rất*

ít” nhưng khi ông truyền đạt tới ông Đồng thì ông Đồng chỉ đồng ý chia cho ông, không chia cho 4 chị em gái. Cụ Đường không đồng ý mà vẫn chia như ý kiến trình bày trước cán bộ công chứng và địa chính ngày 16/9/2004. Cán bộ địa chính đã đo vẽ thửa đất nhưng phòng công chứng sau đó không ký xác nhận vào văn bản chia đất của cụ Đường, vì họ cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là cấp cho hộ gia đình, cụ Đường không có quyền tự quyết. Sau khi ông xin xác nhận hộ khẩu của cụ Đường xong thì họ lại yêu cầu xác nhận trạng thái thân kinh vì cụ Đường đã quá già và họ khuyên là giấy chứng nhận cấp cho hộ gia đình thì vẫn phải có sự thỏa thuận của các con nên ông không làm tiếp. Năm 2006, cụ Đường chết, gia đình vẫn không thỏa thuận được vì di chúc không có nên ông đề nghị Tòa chia thừa kế như sau: Để 70m<sup>2</sup> hiện đã xây nhà thờ và một phần khu phụ để làm nhà thờ; Chia cho 4 bà Nguyễn Thị Mùi, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Cẩm, Nguyễn Thị Tinh 50m<sup>2</sup> hiện là sân trước nhà thờ và công nhận sự hiến tặng vào đất nhà thờ để cấp sổ riêng cho nhà thờ 120m<sup>2</sup>. Các bà sẽ nhận tiền đền bù 50m<sup>2</sup> này khi và chỉ khi nhà nước lấy vào mục đích chung; Chia cho ông Nguyễn Đắc Đồng 100m<sup>2</sup> liền với nhà thờ; Chia cho ông được 56m<sup>2</sup> đất ở cuối so với đường lớn (phía Bắc) theo di nguyện của mẹ ông và ông Đồng. Đây là thỏa thuận của 5 người con đẻ (chồng và các con bà Mùi cũng đã đồng ý). Chỉ riêng gia đình ông Đồng không đồng ý. Đề nghị Tòa không chia đều vì khi đó sẽ xảy ra tranh chấp đất phía mặt đường chính gây xáo trộn khu vực thờ cúng liệt sỹ làm kém trang nghiêm và xấu hình thức gây thêm phức tạp.

**\*Bị đơn bà Nguyễn Thị Hiền trình bày:** Bố mẹ chồng bà là cụ Nguyễn Đắc Quyền (liệt sỹ) và cụ Nguyễn Thị Đường (mất năm 2006). Cụ Quyền không để lại tài sản gì. Cụ Đường khi mất có để lại di sản thừa kế gồm: Thửa đất 276 tờ bản đồ số 51 đường Đức Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm. Nguồn gốc đất là do ông Đồng đứng ra xin địa phương cấp đất để xây nhà phụng dưỡng vợ liệt sỹ và làm nơi thờ tổ tiên và liệt sỹ Quyền. Thửa đất 175m<sup>2</sup> hiện ông Nguyễn Thế Diễm đang quản lý và sử dụng. Nguồn gốc là do mẹ chồng bà (cụ Đường) đổi đất lấy ruộng để canh tác lấy gạo nuôi con. Năm 1994, bà và chồng làm nhà mái bằng 1 tầng cho cụ Đường ở và thờ cúng tổ tiên liệt sỹ Quyền cho khỏi tủi thân người có công với Tổ quốc. Tiền làm nhà là của vợ chồng bà bỏ ra 32 triệu đồng. Bà không biết anh em nhà ông Đồng đóng góp tiền như thế nào để làm nhà cho cụ Đường. Bà chỉ biết ông Đồng đứng ra xây nhà chỉ để thờ cúng, trông nom (lúc đó ông bà và các con ở phố Huế). Từ thời điểm xây nhà đến nay, kết cấu nhà không thay đổi. Cụ Đường ở trên đất này từ trước cho đến khi mất. Khi cụ Đường mất năm 2006, cụ để lại di chúc lập ngày 30/6/2002, tất cả các con cụ Đường đều ký tên; người viết giấy và chứng kiến là cụ Đức Nhương. Cụ Nhương là người làng ở thôn Đức Diễn không có họ hàng gì với gia đình và cụ Nhương đã mất khoảng 3-4 năm nay. Cụ thể nội dung di chúc là cụ Đường có để lại 280m<sup>2</sup> và trên đất ở có nhà 3 gian và bếp. Đất và nhà ở tại xóm mới thôn Đức Diễn, xã Phú Diễn. Khi cụ 100 tuổi già thì làm nhà thờ (Từ đường) thờ cúng tổ tiên, giao quyền sử dụng cho người con lớn là Nguyễn Đắc Đồng là người quản lý và có trách nhiệm thực thi giữ gìn cúng lễ. Bản chính di chúc do ông Căn giữ còn vợ chồng bà chỉ được giữ bản phô tô. Ngoài di chúc

này không còn di chúc nào khác. Nay ông Căn làm đơn chia thừa kế, bà theo di chúc của cụ Đường để lại, không đồng ý chia như quan điểm của ông Căn. Đề nghị Tòa công nhận di chúc của cụ Đường để lại ngày 30/6/2002 là hợp pháp. Về đất nông nghiệp, bà và gia đình sẽ tự giải quyết không yêu cầu Tòa án can thiệp.

**Anh Nguyễn Mạnh Bảo, anh Nguyễn Trọng Khải, chị Nguyễn Thị Kim Phượng và anh Nguyễn Quý Khoát, chị Nguyễn Thị Thanh Thủy** đều trình bày: Anh chị đều là con ông Nguyễn Đắc Đồng (mất ngày 24/3/2003) và bà Nguyễn Thị Hiền. Theo anh chị thì: Thừa đất 276m<sup>2</sup> đứng tên sổ quyền sử dụng đất cụ Nguyễn Thị Đường. Đây là khu đất giãn dân. Bố anh chị đứng ra đề nghị chính quyền địa phương cấp cho gia đình chính sách thừa đất, lấy nơi phụng dưỡng liệt sĩ và thờ cúng (từ đường). Năm 1994, bà nội anh chị là cụ Đường viết giấy cho ông Đồng đất và xây nhà ở cũng là nơi thờ cúng. Bố mẹ anh chị dùng toàn bộ số tiền tích cóp được để xây dựng nhà phụng dưỡng cụ Đường. Từ khi cụ Đường mất đến nay, gia đình anh chị vẫn theo đúng mục đích của cụ Đường đã dặn theo di chúc ngày 30/6/2002, không phân chia cho ai. Phần tranh chấp anh chị có ý kiến là: Gia đình anh chị là người trông nom giữ giỗ, anh chị đề nghị giữ nguyên theo di chúc của cụ Đường để lại, giữ nguyên hiện trạng.

**Ông Vũ Thế Diễm** trình bày: Ông là chồng bà Nguyễn Thị Mùi, bà Mùi mất năm 1994. Cụ Nguyễn Đắc Quyền là bố vợ ông là liệt sỹ, mất năm 1947. Mẹ vợ ông là Nguyễn Thị Đường, mất năm 2006. Cụ Quyền và cụ Đường có 6 người con như mọi người trình bày. Ông và bà Nguyễn Thị Mùi có 5 người con gồm Vũ Phương Tuệ, Vũ Thị Trâm, Vũ Thế Vinh, Vũ Kim Tước, Vũ Đức Quang. Nguồn gốc thừa 276 tờ bản đồ 51 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm là do cụ Đường đứng ra xin phường để làm nhà ở và thờ cúng tổ tiên, liệt sỹ. Trên đất có 3 gian nhà do ông Đồng đứng ra xây dựng tiền thì do chị em đóng góp xây, mỗi người 2,5 triệu đồng; vợ chồng ông Đồng đóng 2,5 triệu. Thừa đất nông nghiệp là 175m<sup>2</sup> hiện do ông đang quản lý và sử dụng, nguồn gốc đất là Nhà nước chia cho bà nội ông là Nguyễn Thị Tắc và bà thím là cụ Phí Thị Hạnh. Sau đó, nhà nước chia đất theo Nghị định 64/CP cho gia đình ông thừa đất nên để cụ Đường đứng tên thay. Cụ Đường mất chỉ để lại di chúc 276m<sup>2</sup> đất thổ cư (hiện chỗ đó để làm nhà thờ không ai ở) mọi người cùng ký tên vào biên bản họp gia đình và di chúc, sau đó có thay đổi lại. Nay ông Căn khởi kiện chia thừa kế, ông đồng ý chia di sản thừa kế theo ý kiến của ông Căn.

**Chị Vũ Kim Tước, anh Vũ Đức Quang, anh Vũ Thế Vinh, chị Vũ Phương Tuệ, chị Vũ Thị Trâm** đều có lời khai trình bày: Ông ngoại anh chị là cụ Nguyễn Đắc Quyền, mất năm 1947. Bà ngoại anh chị là cụ Nguyễn Thị Đường, mất năm 2006. Các cụ sinh ra được 6 người con, mẹ anh chị là bà Nguyễn Thị Mùi, mất năm 1994, có chồng là ông Vũ Thế Diễm. Cụ Đường mất để lại di sản thừa kế gồm thừa đất 276m<sup>2</sup> đất thổ cư tại số 51 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm. Nguồn gốc đất là do cụ Đường đứng ra xin địa phương để làm nhà ở và thờ tổ tiên, liệt sỹ Quyền; trên đất có 3 gian nhà do ông Đồng đứng lên xây dựng, tiền thì do đóng góp của cả gia đình. Mẹ anh chị là bà Nguyễn Thị Mùi đóng góp, cụ thể đóng bao nhiêu anh chị không biết. Từ khi xây dựng đến nay không có sự thay đổi về kết cấu, có tường 110 bao

quanh thửa đất. Ngoài ra, thửa đất nông nghiệp 175m<sup>2</sup> đứng tên cụ Đường thì hiện do bố anh chị là ông Vũ Thế Diễm đang quản lý và sử dụng. Nguồn gốc là Nhà nước chia đất 5% cho bà nội anh chị là cụ Nguyễn Thị Tắc và bà thím là cụ Phí Thị Hạnh. Sau đó, nhà nước chia đất theo nghị định 64/CP, nhà anh chị thừa đất nên để cụ Nguyễn Thị Đường đứng tên thay. Khi cụ Đường mất cụ không để lại di chúc. Do không thỏa thuận được chia thừa kế, ông Căn khởi kiện ra Tòa, anh chị đồng ý với ý kiến của ông Căn, phần của bà Mùi được bao nhiêu anh chị đồng ý hiến vào nhà thờ.

**Bà Nguyễn Thị Cẩm, bà Nguyễn Thị Thu, bà Nguyễn Thị Tĩnh** trình bày: Chúng tôi đồng ý với quan điểm của ông Căn. Bố mẹ chúng tôi là cụ Nguyễn Đắc Quyền, mất năm 1947 và cụ Nguyễn Thị Đường sinh được 6 người con như ông Nguyễn Đắc Căn trình bày là đúng. Cụ Quyền chết không có di chúc. Cụ Đường trước khi chết có lập di chúc ngày 30/6/2002 sau đó cụ Đường tự hủy. Cụ Đường mất, di sản thừa kế gồm: Thửa đất thổ cư diện tích 276m<sup>2</sup> tại nhà số 51 đường Đức Diễm, phường Phú Diễm, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Nguồn gốc đất là của tổ tiên để lại, một phần chuyển đổi từ đất phần trăm. Hiện đất này đã có sổ đỏ đứng tên Nguyễn Thị Đường. Đề nghị Tòa án chia thừa kế theo pháp luật và kỹ phần của các bà sẽ xin được hiến vào làm nhà thờ chung. Ngoài ra, các bà không yêu cầu chia thừa kế thửa đất ruộng.

**Tại công văn số 2451/UBND – VP ngày 15/10/2018, về việc phúc đáp công văn số 356/VP-TA ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, nội dung:**

*I/ Về cung cấp bản đồ và sổ mục kê của các thửa đất trên qua các thời kỳ và năm 1960, năm 1987 năm 1994: UBND quận Nam từ Liêm đề nghị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm liên hệ với UBND phường Phúc Diễm để được cung cấp.*

*II/ Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đường:*

*1. Quyết định số 1977/QĐ-UB ngày 15/7/2003 của UBND huyện Từ Liêm, về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và vườn liền kề đợt IV cho 323 hộ gia đình cá nhân sử dụng đất tại xã Phú Diễm, huyện Từ Liêm.*

*2. Tờ trình số 80/TTr – ĐCND và ĐT ngày 12/7/2003 của phòng địa chính nhà đất và đô thị huyện Từ Liêm, về việc thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đất ao và vườn liền kề đợt 4 cho 323 hộ gia đình cá nhân sử dụng đất tại xã Phú Diễm.*

*3. Thông báo số 32/TB-UB ngày 27/9/2002 của UBND xã Phú Diễm về việc công khai hồ sơ đăng ký đất. Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đai xã Phú Diễm đợt 4 ngày 26/9/2002. Biên bản họp của Hội đồng đăng ký đất đai xã Phú Diễm, về việc kết thúc công khai hồ sơ đăng ký đất ngày 15/10/2002...*

*III/ Tại biên bản xác định ranh giới thửa đất (theo hiện trạng sử dụng đất ngày 20/12/1998 của UBND xã Phú Diễm, thửa đất số 144 tờ bản đồ số 18 diện tích 276m<sup>2</sup> có mục đích sử dụng đất ở là 200m<sup>2</sup> và đất vườn là 76m<sup>2</sup>.*

Trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đường không có sổ hộ khẩu nên không xác định được thửa đất trên đã cấp cho ai trong hộ gia đình bà Đường.

**Tại công văn số 545/CABTL-QLHC ngày 27/2/2019, về việc xác minh nhân khẩu có nội dung:** “Căn cứ tài liệu lưu giữ tại tàng thư hộ khẩu công an quận Bắc Từ Liêm (do công an huyện Từ Liêm cũ bàn giao), có sổ đăng ký thường trú của xã Phú Diễn – huyện Từ Liêm; tại tập 7 trang 61 gồm có 01 nhân khẩu Nguyễn Thị Đường – sinh 1909 (là chủ hộ), nơi sinh và nguyên quan: thôn Tháp Mai, xã Đức Thắng, huyện Đông Anh, Hà Nội”

**Tại giấy di chúc phôi tô Nguyễn Thị Đường lập ngày 30/6/2002, có nội dung:** “Tôi Nguyễn Thị Đường 92 tuổi, ở thôn Đức Diễn, xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội. Tôi sinh hạ được 6 người con: 2 trai 4 gái. Con trai lớn Nguyễn Đắc Đồng, trai nhỏ Nguyễn Đắc Căn; Con gái Nguyễn Thị Mùi, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Cẩm, Nguyễn Thị Tĩnh. Nay tôi có diện tích đất ở 280m<sup>2</sup> và trên đất ở có 3 gian nhà và 2 gian bếp. Đất và nhà ở tại xóm mới thôn Đức Diễn, xã Phú Diễn. Ý lời của tôi là diện tích đất và những gian nhà nói trên khi tôi 100 tuổi già thì là nhà thờ (tự đường) thờ cũng tổ tiên, giao quyền sử dụng cho người con lớn tôi là Nguyễn Đắc Đồng là người quản lý và là có trách nhiệm thực thi gìn giữ cúng lễ. Ý lời của tôi, các con tôi cũng đều vui vẻ đồng thuận và là nhất trí. Khi tôi tuổi già qua đời anh Nguyễn Đắc Đồng là người con lớn chủ trì quản lý sử dụng giữ gìn và là thực hiện quyền sở hữu không ai trong gia đình thắc mắc. Nay viết văn bản này trên cơ sở là đã đồng đều thỏa thuận để làm bằng, chứng minh quản lý là anh Đồng là hợp tình hợp lý kể cả về tính pháp lý. Khi cần thay đổi phải có sự thỏa thuận của cả 6 người con và các cháu hợp pháp. Nội dung diện tích đất và nhà ở của tôi cũng như những lời nói ghi trên từ nay và về sau giao cho anh Nguyễn Đắc Đồng có nhiệm vụ thực thi đồng đều đã nhất trí ký kết thực hiện lời ý của tôi trong văn bản di chúc này”. (cụ Đường ký điểm chỉ; ông Đồng, ông Căn, ông Diễm, bà Thu, bà Cẩm, bà Tĩnh, ông Vũ Đức Nhương làm chứng ký.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân Bắc Từ Liêm đã quyết định:**

Xử:Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Đường là thửa đất số 144 tờ bản đồ số 18 có diện tích 276m<sup>2</sup> tại đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (hiện là nhà số 51 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội) do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 791540 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đường ngày 15/7/2003. Đo thực tế là 273,9m<sup>2</sup>.

Hàng thừa kế thứ 1 của cụ Nguyễn Thị Đường gồm: ông Nguyễn Đắc Đồng, ông Nguyễn Đắc Căn, bà Nguyễn Thị Mùi, bà Nguyễn Thị Thu, bà Nguyễn Thị Cẩm và bà Nguyễn Thị Tĩnh.

Chia diện tích là 273,9m<sup>2</sup> làm 6 phần có giá trị tương đối bằng nhau. Cụ thể:

1- Chia cho kỷ phần của ông Nguyễn Đắc Đồng là  $73,9m^2$  (đất vườn) x  $7.000.000đ/m^2 = 517.300.000đ$ ;

2-Tiếp theo là kỷ phần của bà Nguyễn Thị Thu  $27,5m^2$  x  $30.000.000đ/m^2 = 825.000.000đ$

3-Tiếp theo là kỷ phần của bà Nguyễn Thị Tĩnh là  $27,7m^2$  x  $30.000.000đ/m^2 = 831.000.000đ$

4-Tiếp theo là kỷ phần của ông Nguyễn Đắc Căn có vị trí là toàn bộ phần nhà thờ, diện tích  $59,1m^2$  x  $30.000.000đ/m^2 = 1.773.000.000đ$  + công trình xây dựng có giá trị là  $118.719.000đ = 1.891.719.000đ$ .

5- Tiếp theo là kỷ phần của bà Nguyễn Thị Cẩm có diện tích  $27,1m^2$  x  $30.000.000đ/m^2 = 813.000.000đ$ .

6- Tiếp theo là kỷ phần của bà Nguyễn Thị Mùi có diện tích là  $27,0m^2$  x  $30.000.000đ/m^2 = 810.000.000đ$ .

Theo đó, kỷ phần của ông Nguyễn Đắc Căn và ông Nguyễn Đắc Đồng mỗi người được hưởng giá trị tương đương  $1.204.500.500đ$ . Ông Căn có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho ông Đồng (do hàng thừa kế thế vị nhận) là  $687.209.000đ$ .

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh Bảo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa:**

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Mạnh Bảo trình bày:***

Cụ Đường có để lại di chúc nhưng ông Căn đã hủy bỏ di chúc ông Căn phải chịu trách nhiệm. Nay anh kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét công nhận Bản di chúc của cụ Đường lập ngày 30/6/2002, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Căn.

***Nguyên đơn ông Nguyễn Đắc Căn*** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với phần diện tích  $31,6m^2$  bản án sơ thẩm chưa xem xét đề nghị HĐXX giao cho các thừa kế của ông Đồng, vì ông Đồng có nhiều công sức trong việc giữ gìn tôn tạo nhà thờ.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*** anh Vũ Thế Vinh và anh Vũ Đức Quang thống nhất với ý kiến của ông Căn. Toàn bộ phần đất được chia gia đình anh vẫn giữ nguyên ý kiến là giao ông Căn làm nơi thờ cúng. Trường hợp ông Căn phải thanh toán chênh lệch đối với di sản được, nhận gia đình anh không yêu cầu ông Căn phải thanh toán.

Anh Nguyễn Trọng Khải thống nhất với ý kiến của anh Bảo.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*** bà Thu, bà Cẩm, bà Tĩnh, chị Tuệ, chị Trâm, chị Tước, chị Thủy, chị Phượng, anh Khoát vắng mặt tại phiên tòa, tòa án công bố lời khai của các đương sự vắng mặt.

**Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:**

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân Bắc Từ Liêm. Xác định lại thừa kế thế vị của ông Đồng, bà Mùi; Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao phần diện tích 31,6m<sup>2</sup> đất thổ cư còn lại cho các thừa kế thế vị của ông Đồng, vì ông Đồng có nhiều công sức trong việc tôn tạo di sản.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

**Về hình thức:** Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh Bảo là đại diện theo ủy quyền của bị đơn và là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nộp trong hạn luật định, về hình thức là hợp lệ.

#### **Về nội dung:**

Sinh thời cụ Nguyễn Đắc Quyền và cụ Nguyễn Thị Đường sinh được 06 người con gồm: Bà Nguyễn Thị Mùi (1930- 1994) có chồng tên là Vũ Thế Diễm và có 5 người con là chị Vũ Thị Tuệ, chị Vũ Thị Trâm, anh Vũ Thế Vinh, chị Vũ Kim Tước, anh Vũ Đức Quang; ông Nguyễn Đắc Đồng (1932 – 2003), có vợ là Nguyễn Thị Hiền và 5 người con là anh Nguyễn Mạnh Bảo, chị Nguyễn Thị Thanh Thủy, chị Nguyễn Thị Kim Phụng, anh Nguyễn Trọng Khải, anh Nguyễn Quý Khoát; bà Nguyễn Thị Thu, bà Nguyễn Thị Cẩm, bà Nguyễn Thị Tinh, ông Nguyễn Đắc Căn. Ngoài những người con trên hai cụ không có con nuôi hay con riêng nào khác.

Cụ Quyền chết năm 1947, cụ Đường chết năm 2006.

Theo nguyên đơn cụ Đường chết không để lại di chúc. Theo bị đơn cụ Đường có để lại bản di chúc nhưng nguyên đơn là ông Căn đã tiêu hủy nên bị đơn chỉ còn giữ bản pho to bản di chúc. Tài liệu trong hồ sơ có bản pho to **Giấy di chúc** ngày 30/6/2002 do UNND quận Nam Từ Liêm cung cấp. Bản di chúc này của cụ Nguyễn Thị Đường mặc dù có đầy đủ chữ ký của cụ và các con nhưng người làm chứng không hợp lệ; không phù hợp pháp luật cả về hình thức lẫn nội dung theo quy định tại Điều 627, Điều 631 Bộ luật dân sự. Các đương sự đều thừa nhận trước khi ông Đồng mất có ý kiến lại về việc chia đất của cụ Đường; Bản chính di chúc cụ Nguyễn Thị Đường lập ngày 30/6/2002 thực tế đã bị hủy, các đương sự đều không xuất trình được bản gốc bản di chúc. Bản di chúc mà chính quyền cung cấp kèm theo công văn là bản phô tô nên không có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 93,95 BLTTDS. Mặt khác, di chúc của cụ Nguyễn Thị Đường lập ngày 30/6/2002 không có hiệu lực thi hành theo Điều 643 BLDS. Như vậy, cả nội dung và hình thức của bản di chúc cụ Nguyễn Thị Đường lập ngày 30/6/2002 đều không phù hợp với quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm không công nhận **Giấy di chúc** này và xác định cụ Đường chết không để lại di chúc là đúng quy định.

Cụ Đường chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế của cụ Nguyễn Thị Đường gồm: Ông Nguyễn Đắc Căn; bà Nguyễn Thị Thu; bà Nguyễn Thị Cẩm;



bà Nguyễn Thị Tinh; ông Nguyễn Đắc Đồng chết năm 2003, thừa kế thế vị là 5 người con là anh Nguyễn Mạnh Bảo, chị Nguyễn Thị Thanh Thủy, chị Nguyễn Thị Kim Phượng, anh Nguyễn Trọng Khải, anh Nguyễn Quý Khoát; bà Nguyễn Thị Mùi chết năm 1994, thừa kế thế vị là 5 người con gồm chị Vũ Thị Tuệ, chị Vũ Thị Trâm, anh Vũ Thế Vinh, chị Vũ Kim Tước, anh Vũ Thế Quang. Bản án sơ thẩm xác định bà Hiền, ông Diễm là thừa kế thế vị là không đúng với quy định tại Điều 677 BLDS, cần sửa lại.

#### ***Về di sản:***

Thửa đất thổ cư diện tích  $276m^2$  thửa đất số 144 tờ bản đồ số 18 tại đường Đức Diễm, phường Phúc Diễm, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (hiện là nhà số 51 đường Đức Diễm, phường Phúc Diễm, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội) do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 791540 cho hộ gia đình cụ Nguyễn Thị Đường ngày 15/7/2003. Theo cung cấp của chính quyền địa phương thì ngày 23/4/1983, cụ Nguyễn Thị Đường có đơn xin đất ở và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp  $276m^2$ , trong đó  $200m^2$  đất ở và  $76m^2$  đất vườn (liền thửa). Tại giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú số 192764, cụ Nguyễn Thị Đường đăng ký thường trú tại xã Phú Diễm, huyện Từ Liêm. Như vậy, tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận, hộ gia đình cụ Nguyễn Thị Đường có 1 khẩu duy nhất là cụ Nguyễn Thị Đường. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đất tranh chấp có nguồn gốc của cụ Đường là có căn cứ.

Tài sản trên đất nguyên đơn khai do cụ Đường xây dựng, các con có đóng góp. Bị đơn khai bị đơn xây cho cụ Đường ở nhưng không bên nào xuất trình được tài liệu chứng cứ về việc đóng góp xây dựng nhà cùng cụ Đường. Đủ cơ sở xác định tài sản trên đất do cụ Đường tạo dựng. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn xác định ông Đồng có nhiều công sức trong việc đóng góp xây dựng nhà nên khi chia thừa kế cần xem xét trích công sức cho ông Đồng.

Cụ Đường chết toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tranh chấp đều thuộc di sản và do các thừa kế của cụ Đường được hưởng. Hàng thừa kế của cụ Nguyễn Thị Đường gồm: Ông Nguyễn Đắc Đồng (thừa kế thế vị là 5 người con là anh Nguyễn Mạnh Bảo, chị Nguyễn Thị Thanh Thủy, chị Nguyễn Thị Kim Phượng, anh Nguyễn Trọng Khải, anh Nguyễn Quý Khoát); bà Nguyễn Thị Mùi (thừa kế thế vị là 5 người con gồm chị Vũ Thị Tuệ, chị Vũ Thị Trâm, anh Vũ Thế Vinh, chị Vũ Kim Tước, anh Vũ Thế Quang); bà Nguyễn Thị Thu; bà Nguyễn Thị Cẩm; bà Nguyễn Thị Tinh, ông Nguyễn Đắc Căn.

Theo biên bản xem xét thẩm định và định giá tài sản ngày 08/12/2017, Hội đồng xác định giá trị đất thổ cư  $30.000.000đ/m^2$ ; giá trị đất vườn  $7.000.000đ/m^2$ ; Đo thực tế diện tích đất là  $273,9m^2$ . Thửa đất có tường bao riêng biệt và không có tranh chấp mốc giới với các hộ liền kề nên xác định diện tích đất là  $273,9m^2$ , có giá trị là  $6.517.000.000đ$ .

Các công trình trên đất gồm: Tường xây gạch chỉ 110, xây cao 2m, móng gạch có bổ trụ giá  $6.717.330đ/m^2 \times 7,97m^2 \times 60\% = 32.122.270đ$ ; nhà mái bằng 1 tầng tường 220 có khu phụ xây năm 1994, giá  $4.397.000đ/m^2 \times 60\% \times 45m^2 = 118.719.000đ$ ; nhà cấp 4 tường 110 bổ trụ không có khu phụ giá  $2.263.000đ/m^2$

$\times 60\% \times 15,75\text{m}^2 = 21.385.350\text{đ}$ ; sân lát gạch  $30 \times 30$ ;  $100\text{m}^2 \times 206.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 60\% = 12.360.000\text{đ}$ ; hai cây bưởi cao 2,5m, đường kính 10cm  $\times 200.000\text{đ}/\text{cây} \times 2 = 400.000\text{đ}$ ; cây cau KT  $3\text{m} \times 15\text{cm} = 180.000\text{đ}$ ; giá trị tài sản trên đất là: 185.166.620đ. Tổng giá trị di sản là 6.702.466.620đ.

Bản án sơ thẩm xác định đúng và đủ di sản nhưng có thiếu sót trong việc phân chia di sản bằng hiện vật, cần chia lại cụ thể như sau:

Chia bằng giá trị: Di sản của cụ Đường được chia làm 06 kỷ phần, mỗi kỷ phần có giá trị  $6.702.466.620\text{đ} : 6 = 1.117.077.770\text{đ}$ .

Anh Bảo kháng cáo cho rằng phần ngõ bê tông liền sát thửa đất là ngõ đi riêng của các hộ gia đình phía trong, việc phân chia thửa đất như bản án sơ thẩm là trái quy định. Qua xác minh UBND phường Phúc Diễn cung cấp: *Phần ngõ đi thuộc số 49 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn có vị trí sát số nhà 51 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn; bên trái thửa đất 144, tờ bản đồ 18 phường Phúc Diễn là ngõ đi thuộc đất công do UBND phường Phúc Diễn quản lý.* Như vậy, bản án sơ thẩm giao cho các thừa kế thế vị của ông Đồng phần diện tích đất phía trong là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Bảo rút kháng cáo về nội dung này.

Chia bằng hiện vật: (có sơ đồ kèm theo)

- Giao bà Cẩm sử dụng  $27,1\text{m}^2$  có giá trị là 813.000.000đ

- Giao các thừa kế thế vị Mùi sử dụng  $27\text{m}^2$  có giá trị là 810.000.000đ

Trên đất giao bà Cẩm, bà Mùi có sân gạch trị giá 12.360.000đ; cây 580.000đ; tường bao 10.707.423đ.

- Giao bà Tinh sử dụng  $27,7\text{m}^2$  giá trị 831.000.000đ

- Giao bà Thu sử dụng  $27,5\text{m}^2$  giá trị 825.000.000đ

Trên đất giao bà Thu, bà Tinh có nhà cấp 4 trị giá 21.385.350đ; tường bao 10.707.423đ.

- Giao ông Căn sử dụng  $59,1\text{m}^2$  đất có giá trị 1.773.000.000đ; nhà trên đất có giá trị 118.719.000đ. Tổng giá trị là 1.891.719.000đ.

- Giao các thừa kế thế vị của ông Đồng:  $31,6\text{m}^2$  đất thổ cư và  $73,9\text{m}^2$  đất vườn có giá trị 1.465.300.000đ; tường bao 10.707.423đ. Tổng giá trị 1.476.007.423đ. Thừa số với kỷ phần thừa kế 358.929.653đ.

Do ông Đồng và các con có công sức trong việc trông nom, quản lý thửa đất nên trích công sức cho ông Đồng là 358.929.653đ, các thừa kế thế vị của ông Đồng không phải thanh toán chênh lệch cho các thừa kế khác.

Do các bà Cẩm, Thu, Tinh, các thừa kế thế vị của bà Mùi không yêu cầu ông Căn thanh toán chênh lệch di sản được nhận nên không buộc ông Căn phải thanh toán chênh lệch cho các thừa kế khác là bà Cẩm, Thu, Tinh, các thừa kế thế vị của bà Mùi.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp GCN quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bảo.

### **Về án phí:**

Do những người được hưởng thừa kế đều là người cao tuổi và là gia đình có công với cách mạng. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14, quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn toàn bộ án phí cho các bên đương sự. Hoàn trả ông Nguyễn Đắc Căn 58.830.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 5701 ngày 02/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 649, Điều 651, Điều 652 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đắc Căn đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hiền về việc chia thừa kế của cụ Nguyễn Thị Đường là quyền sử dụng 273,9m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất số 144 tờ bản đồ số 18 tại đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (hiện là nhà số 51 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội).

Cụ Nguyễn Đắc Quyền và cụ Nguyễn Thị Đường có 06 người con gồm: Bà Nguyễn Thị Mùi (1930- 1994); ông Nguyễn Đắc Đồng (1932 – 2003); bà Nguyễn Thị Thu, bà Nguyễn Thị Cẩm, bà Nguyễn Thị Tinh, ông Nguyễn Đắc Căn. Ngoài những người con trên hai cụ không có con nuôi hay con riêng nào khác.

Cụ Quyền chết năm 1947, cụ Đường chết năm 2006. Thời điểm mở thừa kế của cụ Đường là năm 2006.

Hàng thừa kế thứ 1 của cụ Nguyễn Thị Đường gồm: ông Nguyễn Đắc Đồng, ông Nguyễn Đắc Căn, bà Nguyễn Thị Mùi, bà Nguyễn Thị Thu, bà Nguyễn Thị Cẩm và bà Nguyễn Thị Tinh.

Thừa kế thế vị của ông Đồng là anh Nguyễn Mạnh Bảo, chị Nguyễn Thị Thanh Thủy, chị Nguyễn Thị Kim Phụng, anh Nguyễn Trọng Khải, anh Nguyễn Quý Khoát; Thừa kế thế vị của bà Nguyễn Thị Mùi là chị Vũ Thị Tuệ, chị Vũ Thị Trâm, anh Vũ Thế Vinh, chị Vũ Kim Tước, anh Vũ Thế Quang.

### **Về di sản:**

Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Đường là quyền sử dụng 273,9m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 144 tờ bản đồ số 18 tại đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (hiện là nhà số 51 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội) có giá trị là 6.702.466.620đ. Cụ Đường chết không để lại di chúc, chia thừa kế của cụ Đường theo luật.

**Chia bằng giá trị:** Di sản của cụ Nguyễn Thị Đường được chia làm 06 kỷ phần, mỗi kỷ phần có giá trị 6.702.466.620đ : 6 = 1.117.077.770đ.

**Chia bằng hiệt vật:** (có sơ đồ kèm theo)

Giao bà Nguyễn Thị Cẩm sử dụng 27,1m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 144 tờ bản đồ số 18 tại đường Đức Diển, phường Phúc Diển, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội có giá trị là 813.000.000đ.

Giao các thừa kế thế vị của bà Nguyễn Thị Mùi là chị Vũ Thị Tuệ, chị Vũ Thị Trâm, anh Vũ Thế Vinh, chị Vũ Kim Tước, anh Vũ Thế Quang sử dụng 27m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 144 tờ bản đồ số 18 tại đường Đức Diển, phường Phúc Diển, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội có giá trị là 810.000.000đ.

Trên đất giao bà Cẩm và các thừa kế của bà Mùi có sân gạch trị giá 12.360.000đ; cây trị giá 580.000đ; tường bao có giá trị 10.707.423đ.

Giao bà Nguyễn Thị Tĩnh sử dụng 27,7m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 144 tờ bản đồ số 18 tại đường Đức Diển, phường Phúc Diển, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giá trị 831.000.000đ.

Giao bà Nguyễn Thị Thu sử dụng 27,5m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 144 tờ bản đồ số 18 tại đường Đức Diển, phường Phúc Diển, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giá trị 825.000.000đ.

Trên đất giao bà Thu, bà Tĩnh có nhà cấp 4 trị giá 21.385.350đ; tường bao có giá trị 10.707.423đ.

Giao ông Nguyễn Đắc Căn sử dụng 59,1m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 144 tờ bản đồ số 18 tại đường Đức Diển, phường Phúc Diển, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội có giá trị 1.773.000.000đ; nhà trên đất có giá trị 118.719.000đ. Tổng giá trị là 1.891.719.000đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bà Thu, bà Cẩm, bà Tĩnh và các thừa kế thế vị của bà Mùi không yêu cầu ông Căn thanh toán chênh lệch tài sản. Ông Căn không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho các bà Thu, bà Cẩm, bà Tĩnh và các thừa kế thế vị của bà Mùi.

Giao các thừa kế thế vị của ông Nguyễn Đắc Đồng là anh Nguyễn Mạnh Bảo, chị Nguyễn Thị Thanh Thủy, chị Nguyễn Thị Kim Phụng, anh Nguyễn Trọng Khải, anh Nguyễn Quý Khoát sử dụng 31,6m<sup>2</sup> đất thổ cư và 73,9m<sup>2</sup> đất vườn đất tại thửa đất số 144 tờ bản đồ số 18 tại đường Đức Diển, phường Phúc Diển, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội có giá trị 1.465.300.000đ; tường bao có giá trị 10.707.423đ. Tổng giá trị 1.476.007.423đ. Thừa so với kỷ phần thừa kế thừa kế được nhận là 358.929.653đ.

Trích công sức cho ông Đồng là 358.929.653đ, các thừa kế thế vị của ông Đồng không phải thanh toán chênh lệch di sản cho các thừa kế khác.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp GCN quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

#### **Về án phí:**

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Bảo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các bên đương sự. Hoàn trả ông Nguyễn Đắc Căn 58.830.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 5701 ngày 02/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Liên Anh**